

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/05/2025

V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Minh Nhựt**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Lý Khai Tr**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Ông Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr chung sống với nhau vào năm 2001, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận ngày 07/8/2006. Trong thời gian chung sống bà và ông Tr có 03 con chung tên Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003; Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 và Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017.

Trong quá trình chung sống giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng tìm nhiều biện pháp để cùng nhau giải quyết, duy trì mái ấm gia đình nhưng không thành nên hai người đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Lý Khai Tr.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lý Khai Tr;

Về con chung: Có 03 con chung tên Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003, Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 và Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017. Đối với 02 con chung Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003 và Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017. Về cấp dưỡng bà H tự nguyện không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Bị đơn ông Lý Khai Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Tr trình bày:***

Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau vào năm 2001, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận ngày 07/8/2006. Trong thời gian chung sống ông và bà H có 03 con chung tên Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003; Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 và Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017. Ông Tr thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống vợ chồng ông có vài lần cự cãi với nhau, lần cự cãi gần nhất xảy ra vào ngày 13/7/2024 âm lịch, sau đó bà H đã dẫn con là Lý Hoài N về nhà mẹ ruột bà H ở huyện U Minh thượng, tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn ông có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H do ông còn thương vợ, con.

Về con chung: Đối với 02 con chung Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003, Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đồng ý giao cháu Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với ông Lý Khai Tr nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, bị đơn ông Lý Khai Tr có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Lý Khai Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ H đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2001 bà H và ông Tr tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, do đó quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr là hợp pháp.

Theo bà H trình bày trong thời gian chung sống bà và ông Tr sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Bên cạnh đó, bà H và ông Tr đã ly thân với nhau từ tháng 8/2024 đến nay. Tại phiên tòa, bà H xác định hiện nay không còn tình cảm với ông Tr và kiên quyết xin ly hôn, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Tr không có khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Lý Khai Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông Tr có 03 con chung tên Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003, Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 và Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017.

Đối với 02 con chung Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003 và Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017, bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trường đồng ý giao cháu N cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng bà H, ông Tr cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr thống nhất giao cháu N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu N) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Lý Khai Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr cam kết trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lý Khai Tr thống nhất giao cháu Lý Hoài N, sinh ngày 26/11/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với 02 con chung Lý Hoài V, sinh ngày 31/11/2003 và Lý Hoài B, sinh ngày 17/12/2005 đã trưởng thành nên bà H, ông Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Lý Khai Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005816 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết